

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH TÂM LÝ HỌC (7310401)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCĐ2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
1	173	29017825	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	187851262	19/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	22.5	22.5	NV2
2	259	01046647	NGUYỄN THÀNH SƠN	001200020519	25/06/2000	Nam	0	0.25	C00	22.5	22.25	NV2
3	287	12002979	NGÔ KHƯƠNG HÀ	091901535	18/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	22.5	22.25	NV2
4	310	26019920	LÊ TUẤN ANH	034200006102	03/08/2000	Nam	0	0.5	C00	21.25	21.25	NV4
5	315	22004095	LÊ THANH BÌNH	033200006006	02/09/2000	Nam	0	0.5	C00	20.75	20.75	NV1
6	1	62005184	NGUYỄN THỊ HẬU	132416667	14/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	20.5	20.75	NV2
7	19	01073082	VŨ THỊ NGỌC ANH	001300019389	21/09/2000	Nữ	0	0	C00	20.75	20.25	NV2
8	28	27002609	PHẠM THỊ THANH HOA	164676914	03/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	20.25	20.25	NV2
9	37	01067610	NGUYỄN THỊ THUY HIỀN	001300023185	08/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	20.5	20.25	NV3
10	47	28002644	TRỊNH THANH THẢO	174526162	30/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	20.5	20.25	NV4
11	57	02063100	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG HÀ	341986180	10/10/2000	Nam	0	0	C00	20.5	20	NV2
12	74	18016241	PHẠM THỊ LINH	122290727	25/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	19.75	20	NV3
13	83	01032259	PHẠM THẢO VÂN	050996723	10/05/2000	Nữ	0	0.75	C00	19.75	20	NV4
14	94	01008235	NGUYỄN THỊ THANH MAI	013678862	11/07/2000	Nữ	0	0	D01	19.9	19.9	NV3
15	101	17012244	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	034300012689	03/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	19.5	19.75	NV1
16	138	06000488	ĐÀO LẠI DUY	085914476	07/02/1999	Nam	2	0.75	C00	17.5	19.75	NV5
17	153	18018370	NGUYỄN HUỆ HƯƠNG	122274815	28/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.75	19.5	NV2
18	163	21004622	NGUYỄN THỊ LÝ	030300008578	29/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.5	19.5	NV2
19	179	01007707	TƯỜNG MINH HẠNH	013674178	02/06/2000	Nữ	0	0	D01	19.45	19.45	NV1
20	188	01032905	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	001300008265	04/01/2000	Nữ	0	0.25	A01	19.2	19.45	NV3
21	199	01004121	BÙI MINH ANH	001300001330	16/07/2000	Nữ	0	0	D01	19.4	19.4	NV3
22	209	28025151	PHẠM THỊ HIỀN	038300007318	20/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	19	19.25	NV1
23	217	01026000	NGUYỄN DƯƠNG HOÀI ANH	017300000011	26/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
24	269	01023497	NGUYỄN ĐỨC ANH	013680216	08/07/2000	Nam	0	0	C00	19.5	19	NV1
25	260	03011890	HOÀNG THỊ MINH ANH	031300002040	02/08/2000	Nữ	0	0	C00	19.5	19	NV1
26	280	16000271	PHẠM DƯƠNG KHÁNH	026099002606	03/11/1999	Nam	0	0.25	C00	19.25	19	NV2
27	282	19007617	PHẠM THỊ NHƯ Ý	125924780	07/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	19	19	NV3
28	283	19006913	TRỊNH THỊ NGỌC ANH	125865031	24/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	19	19	NV9
29	284	01012418	LÊ HOÀNG NGỌC ANH	001300021210	20/04/2000	Nữ	0	0	C00	19.25	18.75	NV2
30	285	16007739	NGUYỄN THỊ HẰNG	026199005513	05/01/1999	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV4
31	291	03007979	NGUYỄN THỊ HẰNG	031300005606	20/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.75	18.5	NV1
32	286	05004483	NGỌC THỊ DIỆP	073493017	08/05/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
33	288	18011438	MÃN THỊ THU TRANG	122362365	27/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
34	289	21005140	PHẠM THỊ MAI HƯƠNG	030300008034	08/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
35	292	21005786	PHẠM THỊ HƯƠNG THẢO	142961507	20/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
36	290	21008139	PHẠM THỊ HOA	030300004193	09/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
37	293	21008336	AN THỊ THỦY TRANG	142886599	07/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
38	294	01050101	ĐỖ THỊ NHUNG	017545219	08/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.25	18.5	NV2
39	295	19013391	ĐỖ THỊ THỦY	125925291	16/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.95	18.45	NV2
40	296	01076083	LA KHÁNH LINH	013157345	04/08/1995	Nữ	0	0	A01	18.35	18.35	NV1
41	297	01060936	NGUYỄN THỊ THU	001300017016	07/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.5	18.25	NV1
42	298	01018847	NGUYỄN KHÁNH LINH	001300025493	25/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.25	18.25	NV2
43	300	29005890	VŨ THỊ NGỌC MAI	187891294	05/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV2
44	299	30013556	VĂN ĐÌNH DUY	184402021	31/05/2000	Nam	0	0.75	C00	18	18.25	NV2
45	301	27002728	VŨ THỊ NGOAN	164676897	05/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV3
46	303	01020827	NGUYỄN HÀ THU	013686091	24/12/2000	Nữ	0	0	C00	18.75	18.25	NV4
47	302	07001035	VŨ THỊ THỦY TRANG	045248862	08/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.5	18.25	NV4
48	304	17009658	BÙI THỊ TOÀN	022199002446	07/10/1999	Nữ	0	0.25	C00	18.5	18.25	NV5
49	305	01011782	TRỊNH THỦY TRANG	001300012768	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
50	306	12012877	VŨ THỊ THU TRANG	091920487	23/06/1999	Nữ	0	0.25	D01	17.8	18.05	NV8
51	308	01007208	NGUYỄN HẢI ANH	001300015521	29/10/2000	Nữ	0	0	C00	18.5	18	NV1
52	307	01074972	LÊ VIỆT ANH	001197000104	24/06/1997	Nữ	0	0	C00	18.5	18	NV1
53	309	13005304	BÙI THỊ DIỄM QUỲNH	061124354	10/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.75	18	NV1
54	311	19006876	LÊ THỊ HẢI ANH	125845932	04/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV1
55	312	21005521	LÊ NGỌC HẢI	030200006172	10/02/2000	Nam	0	0.5	C00	18	18	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
56	313	28008770	LẠI LINH CHI	038300002812	06/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.75	18	NV2
57	314	01066464	LÊ KHÁNH LY	001300027350	20/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.25	18	NV4
58	316	15008457	NGUYỄN HỒNG NHUNG	132396554	04/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV4
59	317	01021014	KHUẤT TƯỜNG VY	001300020907	15/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
60	320	01048237	ĐỖ TRỌNG ĐẠT	017520886	20/04/1998	Nam	0	0.25	C00	18	17.75	NV1
61	319	25011888	VŨ THỊ HUỆ	036300000644	20/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV1
62	318	30004000	PHẠM THỊ QUỲNH DIỄM	184350819	25/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	18	17.75	NV1
63	324	08003344	NGUYỄN LƯU BẢO NGỌC	063513534	27/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.5	17.75	NV2
64	323	11000171	MÃ THỊ NGỌC	095255862	20/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV2
65	321	24007453	TRỊNH THỊ HƯƠNG	035300002685	24/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV2
66	322	27002828	HOÀNG THỊ KIỀU TRANG	164676089	06/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV2
67	2	29018572	ĐÀM THANH TÙNG	187854216	14/05/2000	Nam	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV2
68	3	17005412	LẠI THỦY DƯƠNG	022300007135	10/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	18	17.75	NV6
69	4	01022004	PHAN THỊ CHÂU GIANG	013680526	27/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.6	17.6	NV2
70	6	01038623	ĐỖ MỸ LƯƠNG	001300009593	11/01/2000	Nữ	0	0	C00	18	17.5	NV1
71	9	11002068	NÔNG THỊ THẨM	095261815	05/12/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.25	17.5	NV1
72	7	12004291	DƯƠNG NGỌC HOÀI	091937763	21/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV1
73	8	25018566	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY	036300010133	10/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV1
74	5	31009584	CAO NHẬT HÀ	044300002827	17/01/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV1
75	10	01042719	ĐẶNG ĐÀO TRUNG THÀNH	001200016218	28/10/2000	Nam	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV2
76	11	17013928	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI	022300006168	07/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV2
77	12	28024672	TRƯƠNG THỊ THỦY LINH	038300010225	26/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV3
78	13	01007503	NGUYỄN ĐỨC DUY	001200034281	10/02/2000	Nam	0	0	D01	17.5	17.5	NV4
79	15	01011415	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC LONG	001200001650	03/08/2000	Nam	0	0	C00	18	17.5	NV5
80	14	16010131	NGUYỄN THỊ NGÂN	026300001944	18/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV5
81	16	02030439	LÊ TUẤN ANH	025884049	08/05/1999	Nam	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
82	17	01023049	VŨ THỊ HỒNG ANH	013680096	11/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.45	17.45	NV3
83	18	25012048	TRẦN THỊ NHUNG	036300000840	21/12/2000	Nữ	0	0.5	A01	16.9	17.4	NV8
84	20	17007875	NGUYỄN VIỆT THANH	022200001316	24/08/2000	Nam	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV1
85	23	06003414	HOÀNG LONG HUẤN	085961144	19/06/2000	Nam	2	0.75	C00	15	17.25	NV1
86	22	21003017	NGUYỄN THỊ LÀN	030300003157	19/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV1
87	21	25018535	TRẦN THỊ THẨM	036300010164	06/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
88	29	01006991	LÊ THU THỦY	013327505	08/11/1991	Nữ	0	0	C00	17.75	17.25	NV2
89	30	01018989	ĐÀO TRẢ MY	001300002116	08/09/2000	Nữ	0	0	C00	17.75	17.25	NV2
90	27	01058218	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	001300009914	31/08/2000	Nữ	1	0.25	C00	16.5	17.25	NV2
91	25	01069348	PHẠM VĂN TÙNG	001200028487	03/08/2000	Nam	0	0.25	C00	17.5	17.25	NV2
92	26	10003429	BÊ THỊ ĐÀO	082361633	10/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	15	17.25	NV2
93	24	25019424	PHẠM THỊ THANH DUNG	036300011384	09/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV2
94	31	01063852	TRẦN THỊ NGỌC ANH	001300031524	03/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.5	17.25	NV3
95	32	01012658	HOÀNG NGỌC BÍCH	001300010414	19/08/2000	Nữ	0	0	C00	17.75	17.25	NV4
96	33	01008934	HOÀNG CẨM TÚ	013691884	31/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV6
97	35	01043683	NGUYỄN THỊ LAN	001300013084	22/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV1
98	36	18015191	TRẦN THỊ THẢO	122318596	09/03/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.75	17	NV1
99	34	22011609	TRẦN THỊ THANH THỦY	033300003000	30/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	17	17	NV1
100	38	24000825	TRẦN ĐỨC TRUNG	035200001920	15/05/2000	Nam	0	0.25	C00	17.25	17	NV1
101	39	01007895	NGUYỄN THU HUYỀN	013690384	27/10/2000	Nữ	0	0	C00	17.5	17	NV2
102	40	01006892	NGUYỄN LAN NHI	001300000961	09/08/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV6
103	41	01020493	PHẠM BÍCH NGỌC	001300000405	12/01/2000	Nữ	0	0	C00	17.5	17	NV8
104	42	29017116	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	187876220	29/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV1
105	43	44008444	NGUYỄN NGỎ NGỌC QUANG TRUNG	281187109	19/02/2000	Nam	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV3
106	49	01020404	TRẦN TUYẾT MAI	001300001570	07/02/2000	Nữ	0	0	C00	17.25	16.75	NV1
107	44	01056193	TRẦN THỊ NGỌC LAN	001300005456	21/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV1
108	46	01065090	DƯƠNG THU TRANG	001300030339	26/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV1
109	45	28001997	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	038300007795	29/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV1
110	48	62001944	PHẠM THU THẢO	040781118	26/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV1
111	59	02008619	ĐỖ THỊ HÀ PHƯƠNG	001300002348	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV13
112	52	01008868	NGUYỄN THU TRANG	001300013334	11/08/2000	Nữ	0	0	C00	17.25	16.75	NV2
113	55	01069202	NGUYỄN THU THỦY	001300012805	18/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV2
114	50	01071473	TẠ THỊ THANH THANH	013682697	12/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV2
115	53	05003673	LÝ THỊ THỦY	073490817	22/07/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV2
116	51	15008697	NGUYỄN THỦY LINH	132395131	14/02/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.75	16.75	NV2
117	56	17007935	NGUYỄN THỊ NINH TRANG	022300003199	02/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV2
118	54	25002556	ĐẶNG MINH HIẾU	036200006887	28/09/2000	Nam	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
119	58	07000440	TRƯƠNG NGUYỄN TRÀ MY	045210995	06/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV6
120	60	01059958	NGUYỄN NGỌC BÍCH	001300024565	11/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV2
121	61	02031088	PHẠM QUANG HẬU	026050909	29/07/2000	Nam	0	0	D01	16.65	16.65	NV3
122	62	01045336	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	001300012835	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV2
123	63	01000708	TRẦN THỊ THUY LĨNH	001300002101	08/09/2000	Nữ	0	0	C00	17	16.5	NV1
124	70	01003331	LÊ KHÁNH VY	001300003241	15/12/2000	Nữ	0	0	C00	17	16.5	NV2
125	64	01007986	BÙI MAI LAN	031300000826	19/04/2000	Nữ	0	0	C00	17	16.5	NV2
126	66	01010867	NGHIÊM QUỐC ANH	013666574	19/03/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV2
127	67	01044830	LÊ THỊ VÂN	001300032706	09/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV2
128	69	15003165	CAO MAI HƯƠNG	132430249	04/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV2
129	68	16000987	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	026300006768	18/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.25	16.5	NV2
130	65	25010556	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	036300005494	10/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.5	16.5	NV2
131	71	50009390	PHẠM NHỰT MINH	342010302	10/10/2000	Nam	0	0.5	C00	16.5	16.5	NV2
132	72	01011699	NGUYỄN TUẤN THÀNH	001200001532	22/10/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV3
133	73	01064361	NGÔ THỊ THẢO MY	001300030370	14/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV3
134	75	21015089	LÊ TRANG NHUNG	030300000591	14/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV1
135	76	01003954	HUỶNH KHÚC NGỌC ANH	001300002837	26/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV2
136	77	29018289	NGUYỄN THỊ QUỲNH	187854190	17/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.9	16.4	NV2
137	78	25002418	TRẦN QUỲNH ANH	036300008118	03/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV2
138	84	01022798	ĐỖ QUỲNH TRANG	001300020914	26/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV1
139	85	01038872	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	017539074	10/01/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV1
140	79	01074976	NGUYỄN ĐỨC ANH	001200005166	18/04/2000	Nam	0	0	C00	16.75	16.25	NV1
141	89	08003737	NGUYỄN ĐỨC MINH	063524444	12/08/2000	Nam	0	0.75	C00	16	16.25	NV1
142	87	25002891	PHAN VĂN TOÀN	036200002806	16/06/2000	Nam	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
143	82	25019627	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	036199010211	02/12/1999	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV1
144	88	26001374	ĐÀO BÙI THUY DƯƠNG	034300000757	13/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
145	86	28002130	DƯƠNG ĐÌNH TÙNG	038200007554	07/03/2000	Nam	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
146	81	28002902	TÀO NGỌC ĐỨC HÒA	038200009714	11/05/2000	Nam	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
147	80	29000587	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	187870245	14/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV1
148	92	01020725	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	001300033045	22/05/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV2
149	93	01023575	LÊ NGỌC LAM	013695109	03/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV2
150	91	01038780	TẠ THỊ THANH NHÂN	017539233	31/05/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
151	90	01042354	NGUYỄN DUY ANH	001200022675	30/08/2000	Nam	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV2
152	95	13005371	NGUYỄN HỮU TUẤN	061109548	17/09/2000	Nam	0	0.75	C00	16	16.25	NV2
153	96	53007144	TRẦN THỊ THANH NGÂN	312438411	29/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV5
154	98	01000754	TRẦN THIÊN LONG	000200000039	15/12/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
155	97	14001326	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	051069029	05/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
156	99	01007319	TRẦN CÔNG ANH	001200008616	17/09/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV2
157	100	19007546	NGUYỄN THỊ THIÊN TRANG	125882217	24/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.65	16.15	NV3
158	102	18017808	LÊ KHÁNH HUYỀN	122297029	28/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV5
159	103	01008145	CÁP HẢI LONG	001200021423	27/02/2000	Nam	0	0	D01	16.1	16.1	NV1
160	104	19009711	PHAN THỊ MAI	125943118	19/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.6	16.1	NV1
161	105	01073583	ĐÀO KHÁNH LINH	001300001407	08/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV2
162	106	01009900	VŨ QUYÊN THÀNH LONG	001200014880	04/05/2000	Nam	0	0	A01	16.05	16.05	NV1
163	107	01017988	TRẦN ĐỨC DUY	013677611	11/03/2000	Nam	0	0	D01	16.05	16.05	NV1
164	109	01003226	TRẦN THANH TRÀ	001300015552	25/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV15
165	108	12001600	ĐỖ HUY DU	092002508	23/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV2
166	111	01000283	NGUYỄN HỮU DŨNG	013689214	03/04/2000	Nam	0	0	C00	16.5	16	NV1
167	114	01002671	LÊ PHƯƠNG LINH	001300015564	02/05/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
168	112	01020752	BÙI QUANG THẠCH	001200003524	09/12/2000	Nam	0	0	C00	16.5	16	NV1
169	110	01063808	ĐỖ THẢO ANH	001300030305	21/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV1
170	115	08003129	PHẠM VĂN ANH	063496898	20/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.75	16	NV1
171	113	12002560	HOÀNG MINH ĐỨC	091884236	13/06/2000	Nam	0	0.25	C00	16.25	16	NV1
172	118	01024962	VŨ THU UYÊN	001300012216	26/08/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV2
173	120	01033434	NGUYỄN THỊ KIM LỆ	001300005791	01/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV2
174	117	09000604	BÙI ĐỨC TRƯỜNG	071072599	22/10/2000	Nam	0	0.75	C00	15.75	16	NV2
175	119	17006062	NGUYỄN THANH TUẤN	022200006829	20/04/2000	Nam	0	0.25	C00	16.25	16	NV2
176	116	18018417	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	122388842	25/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV2
177	121	26012008	KIỀU MỸ LIÊN	034300004476	19/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	16	16	NV2
178	122	01007108	BÙI THỂ DUY ANH	001200008417	12/12/2000	Nam	0	0	C00	16.5	16	NV3
179	125	01013445	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	013690285	06/05/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV3
180	124	01064284	PHAN THỊ HOÀI LINH	001300012913	20/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV3
181	123	38006948	PHÚ THỊ HOÀNG YẾN	231353571	26/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.75	16	NV3
182	126	01008782	PHẠM MINH THƯ	001300007523	05/01/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
183	127	01008615	VƯƠNG SAN SAN	001300003111	03/12/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV7
184	128	01035553	NGUYỄN HOÀI THẢO NGUYỄN	001300024239	16/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV3
185	129	01017873	PHÙNG HOÀNG ANH	001300013757	08/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV3
186	130	01043768	VŨ HUYỀN LINH	001300013923	03/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV6
187	136	01001129	NGUYỄN THU TRÀ	001300007589	18/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV1
188	134	01007424	LÊ LINH CHI	001300027495	05/10/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV1
189	135	01049169	NGUYỄN THỊ TÌNH	001300032274	20/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV1
190	131	18012343	TRIỆU ĐỨC ANH	122304844	02/07/2000	Nam	0	0.75	C00	15.5	15.75	NV1
191	132	25001620	TRẦN ĐỨC MINH	036200005982	06/01/2000	Nam	0	0.25	A00	15.5	15.75	NV1
192	133	25010002	TRỊNH THỊ LAN	036300006186	17/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV1
193	137	25019608	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA	036300011370	27/02/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV1
194	140	01023491	PHẠM HOÀI AN	013680531	07/03/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV2
195	141	25019669	LÃ THỊ THANH THANH	036300011387	04/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV2
196	139	26001621	PHẠM HOÀNG LONG	101341213	02/12/2000	Nam	0	0.25	C00	16	15.75	NV2
197	143	01008180	NGUYỄN QUANG LONG	013694544	30/06/2000	Nam	0	0	C00	16.25	15.75	NV3
198	144	01020682	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	001300004305	14/07/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV3
199	142	01063957	PHẠM THUY DƯƠNG	001300030485	22/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV3
200	145	01012840	HOÀNG THUY DƯƠNG	013666821	01/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV4
201	146	01014112	NGHIÊM THỊ MINH TÂM	001300015271	18/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV2
202	147	01039068	NGUYỄN VIỆT THUẬN	001200012414	21/03/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV2
203	148	01030345	HÀ ĐỨC ANH	001200021773	27/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV2
204	149	01065607	TRỊNH THỊ THANH TÂN	001300016177	12/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.4	15.65	NV2
205	151	01010050	TRẦN LÊ NGUYỄN	001200026897	02/10/2000	Nam	0	0	D01	15.65	15.65	NV3
206	150	01054777	VƯƠNG THỊ THẢO VÂN	001300018393	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV3
207	152	27003636	MAI THỊ VÂN ANH	037300000053	20/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV5
208	154	17000962	TRẦN QUANG THẮNG	022200000785	16/10/2000	Nam	0	0.25	A01	15.35	15.6	NV1
209	155	27004858	ĐỒNG PHƯƠNG ANH	164680003	19/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV3
210	156	01019795	PHẠM LÝ HỒNG ANH	013675140	30/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV2
211	157	25011299	VŨ ĐÌNH NGHINH	036096000194	22/01/1996	Nam	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV2
212	158	01074069	NGUYỄN HOÀI THANH	013694067	29/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV7
213	161	01004172	LƯU THỊ HUỆ CHI	001300002831	01/01/2000	Nữ	0	0	C00	16	15.5	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
214	167	01011816	PHẠM ANH TUẤN	035200000064	01/04/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV1
215	168	01017950	TRẦN PHƯƠNG CHI	013677681	01/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
216	164	01019185	PHẠM DUY THANH	036099000462	16/12/1999	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV1
217	160	01063139	NGUYỄN THỊ YẾN	001300024333	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV1
218	165	09000776	LÊ MINH HIẾU	071071415	29/08/2000	Nam	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV1
219	166	25010004	NGUYỄN THỊ LÀNH	036300011884	09/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV1
220	159	27003915	PHẠM THỊ MINH TÂM	164679272	11/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV1
221	162	28014515	LÊ THÚY QUYNH	038300014126	28/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV1
222	171	01000344	PHAN THÀNH ĐẠT	001200006382	11/12/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV2
223	169	01060277	ĐỖ THỊ HƯỜNG	001300017147	15/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV2
224	175	08003508	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	063513556	30/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV2
225	170	16009562	NGUYỄN HOÀI NAM	026200001728	20/10/2000	Nam	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV2
226	174	25019469	PHẠM NGÂN HÀ	036300007643	26/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV2
227	172	28007838	TRƯƠNG NGỌC THỤ	175061163	27/07/2000	Nam	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV2
228	176	01000991	NGUYỄN ANH QUÂN	001200003655	01/11/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV3
229	177	01075236	NGUYỄN THỊ NHÀN	017496361	21/08/1999	Nữ	0	0	C00	16	15.5	NV4
230	178	25019581	NGUYỄN TIẾN LONG	036099010937	09/11/1999	Nam	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV5
231	180	01076089	LÊ TUẤN LINH	013552495	09/10/1998	Nam	0	0	D01	15.45	15.45	NV1
232	181	01019696	BÙI HOÀNG ANH	001200003868	31/12/2000	Nam	0	0	D01	15.45	15.45	NV2
233	182	25012417	TRẦN THỊ HẰNG	036300001199	28/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
234	183	01041530	NGUYỄN THỊ LAN NHI	001300000303	23/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV6
235	185	15013049	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	132403640	02/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.6	15.35	NV1
236	184	19010022	NGUYỄN THỊ HỒNG LĨNH	125877344	02/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV1
237	191	01007087	NGUYỄN HÀ CHỈ AN	013674737	28/01/2000	Nam	0	0	C00	15.75	15.25	NV1
238	186	01014658	NGUYỄN ANH DUY	001200017032	09/10/2000	Nam	0	0	D01	15.25	15.25	NV1
239	195	01039092	NGÔ THỊ THÚY	017539248	31/03/2000	Nữ	0	0	C00	15.75	15.25	NV1
240	187	01043014	PHÙNG DIỆU MINH ANH	001300009000	23/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV1
241	196	01045146	PHÙNG NGUYỄN NGỌC MAI	001300006260	05/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15	15.25	NV1
242	192	01057682	HOÀNG THỊ TRANG	001300006084	01/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV1
243	190	01063835	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	001300009468	16/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV1
244	193	16006742	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	026200003464	01/02/2000	Nam	0	0.75	C00	15	15.25	NV1
245	189	16009913	LÊ THU HẰNG	026300003716	26/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
246	194	25006196	NGUYỄN THỊ NGÂN	036300007530	03/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV1
247	197	25019116	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	036300009433	07/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV1
248	204	01019791	NGUYỄN VIỆT LINH ANH	001300007145	25/06/2000	Nữ	0	0	C00	15.75	15.25	NV2
249	200	01026474	TRƯƠNG LỆ THƯƠNG	013677557	24/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV2
250	203	01047341	ĐỖ THU TRANG	001300028313	25/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV2
251	205	01058643	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	001098019807	05/10/1998	Nam	1	0.25	C00	14.5	15.25	NV2
252	201	18014807	ĐƯƠNG THỊ LAN ANH	122318409	25/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV2
253	198	24003328	PHAN THỊ HẠNH	168586968	11/06/1999	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV2
254	202	28003380	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	173667940	05/10/1993	Nam	2	0.25	C00	13.5	15.25	NV2
255	207	01016582	NGUYỄN HẢI LY	001300030366	19/04/2000	Nữ	0	0	C00	15.75	15.25	NV3
256	206	01073886	CHÂU PHƯƠNG NGÂN	001300014136	10/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.25	15.25	NV3
257	210	01074006	LÊ MINH QUÂN	001200003780	30/03/2000	Nam	0	0	C00	15.75	15.25	NV4
258	208	18001848	LẠI THỊ SEN	122375608	25/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV4
259	211	01019710	ĐOÀN TÚ ANH	001300001113	27/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV1
260	212	17013363	TẠ THỊ HỒNG MẾN	022300005825	23/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.45	15.2	NV2
261	213	25016137	VŨ THỊ LOAN	036300008870	16/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV3
262	214	27004333	TẠ ĐỨC HOÀI NAM	164662872	17/11/2000	Nam	0	0.25	A00	14.9	15.15	NV1
263	215	25017606	TRẦN VĂN HƯỚNG	036200010496	26/10/2000	Nam	0	0.5	A00	14.6	15.1	NV1
264	216	01026758	PHẠM THUY LINH	013696120	31/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV2
265	223	01007557	NGÔ TIỀN ĐẠT	001200003684	27/11/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV1
266	218	01007967	PHẠM DUY KHÁNH	013691151	19/09/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV1
267	222	01021944	NGUYỄN LÊ THỦY DƯƠNG	001300010659	25/11/2000	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV1
268	219	01073305	NGUYỄN HOÀNG HẢI	036200000069	21/03/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV1
269	220	22007230	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	033200001830	18/12/2000	Nam	0	0.5	C00	15	15	NV1
270	221	22007281	ĐỖ QUỐC KHÁNH	033200007747	09/09/2000	Nam	0	0.5	C00	15	15	NV1
271	224	01007513	TRẦN THÀNH DUYỀN	001200006800	14/05/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV2
272	225	01013263	NGUYỄN DƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	001300013570	18/11/2000	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV2
273	227	01057944	NGUYỄN THỊ HẠNH	001300014433	25/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV2
274	226	39008926	ĐỖ TRẦN NHÂN	221476296	02/04/2000	Nữ	1	0.25	C00	14.25	15	NV2
275	228	21010838	ĐÀO THỊ HỒNG	030300002970	05/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV3
276	229	28014113	LÊ THỊ THẢO VÂN	038300005448	29/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	15	15	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
277	231	01020059	TRẦN THU HIỀN	001199002468	16/12/1999	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV4
278	230	01020312	PHẠM KHÁNH LINH	001300003244	10/12/2000	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV4
279	232	03010086	PHAN TIẾN ĐẠT	031200003397	30/09/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV4
280	233	18000627	NGUYỄN THỊ TRINH	122326348	26/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.75	15	NV4
281	234	23000289	CAO NAM	113718551	07/02/2000	Nam	0	0.75	C00	14.75	15	NV9
282	235	01076729	NGUYỄN VŨ VINH	038098006782	26/06/1998	Nam	0	0	D01	14.95	14.95	NV2
283	236	02057718	TRỊNH THANH HẢI	079099003066	15/06/1999	Nam	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV1
284	237	01047245	VƯƠNG THỊ THUẬN	001300020292	18/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV1
285	245	01003940	ĐẶNG MINH ANH	001300028963	07/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.75	14.75	NV1
286	247	01013561	NGUYỄN ĐÌNH LONG	013676588	19/12/2000	Nam	0	0	C00	15.25	14.75	NV1
287	238	01020125	NGUYỄN HUY HOÀNG	001200007685	01/12/2000	Nam	0	0	C00	15.25	14.75	NV1
288	244	01020434	TRẦN THẢO MY	001300003456	20/06/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV1
289	240	09001425	NGUYỄN TIẾN ĐỒNG	071049886	26/07/2000	Nam	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV1
290	241	18010495	VŨ THỊ NGỌC LAN	122288958	11/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV1
291	243	19000899	ĐÀO THỊ QUỲNH TRANG	125917681	08/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV1
292	242	24008361	NGUYỄN KIM PHÚC	035200002430	28/12/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV1
293	246	26016822	TRẦN THỊ THANH LOAN	034300007260	19/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV1
294	239	30005799	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	184329972	04/01/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV1
295	248	01012053	VŨ ĐỨC MẠNH	013608706	02/12/1999	Nam	0	0	C00	15.25	14.75	NV2
296	251	01016319	PHÙNG THỊ DUNG	001198018528	11/10/1998	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV2
297	253	01038844	ĐÀO THỊ PHỤNG	017539147	03/05/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV2
298	249	01038972	NGUYỄN THỊ THANH	001300011459	21/03/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV2
299	250	01061979	ĐỖ THỊ HOÀN	001300019148	11/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV2
300	252	25010323	MAI THỊ DIJU	036300012801	03/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV2
301	254	13004756	LÊ THU HÀ	061124737	18/05/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV3
302	255	25006443	PHẠM THỂ DUYỆT	036200011092	03/04/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV3
303	257	01008239	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	001300034096	30/04/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV4
304	256	25017925	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	036300010433	10/09/2000	Nữ	0	0.5	A01	14.25	14.75	NV4
305	261	01008544	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	001300000786	29/01/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV5
306	258	01021023	LÊ NHƯ Ý	001300000006	06/02/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV5
307	262	01073040	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001300005022	07/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV2
308	263	02041739	NGUYỄN BẢO PHÚC	001300004355	22/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.55	14.55	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU ^T	Điểm KVU ^T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
309	272	01000590	VŨ NGỌC KHÁNH	001300010738	03/04/2000	Nữ	0	0	C00	15	14.5	NV1
310	265	01012092	LÊ THẢO NHÌ	001300016136	27/10/2000	Nữ	0	0	C00	15	14.5	NV1
311	271	01050987	KIỀU THỊ HẰNG	001300010688	19/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
312	267	01065213	DƯƠNG THỊ Y	001300031486	05/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
313	264	01075204	ĐỖ QUỐC MẠNH	001200008457	30/06/2000	Nam	0	0	C00	15	14.5	NV1
314	266	19011208	TRẦN THỊ NGỌC	125890453	26/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.5	14.5	NV1
315	268	26002688	TRẦN HẢI ĐĂNG	034200002681	16/09/2000	Nam	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
316	270	26013372	LƯU THANH TÙNG	034200004521	09/10/2000	Nam	0	0.5	C00	14.5	14.5	NV1
317	275	01000131	NGUYỄN QUỲNH ANH	001300008181	01/11/2000	Nữ	0	0	C00	15	14.5	NV2
318	273	01039355	NGUYỄN HỮU ĐỨC	001200017417	11/03/2000	Nam	0	0	C00	15	14.5	NV2
319	277	01054759	LÂM THỊ UYÊN	001300022918	26/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV2
320	274	01055595	NGUYỄN THỊ MY	001300025244	06/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV2
321	276	01055622	LÊ THỊ OANH	001300023271	18/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV2
322	278	01020378	PHẠM VĂN LỢI	001200018481	12/08/2000	Nam	0	0	C00	15	14.5	NV3
323	279	18016157	TẠ VIỆT HOÀNG	122305702	19/09/2000	Nam	0	0.75	C00	14.25	14.5	NV3
324	281	12000327	NGUYỄN HÀ THẢO ANH	091921738	10/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV4

Danh sách này có 324 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

